TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 284/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 23 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1230/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Địa chỉ: phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Võ Xuân H.

Địa chỉ: phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Võ Xuân H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Võ Xuân H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2014, quyển số 01/2014 ngày 13 tháng 11 năm 2014 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Võ Xuân H không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Có 02 (hai) con chung Võ Hoàng Ly N sinh ngày 27/10/2015 và Võ Quý B sinh ngày 27/3/2018, đôi bên thỏa thuận giao trẻ Võ Quý B cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn bà L trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng trẻ Võ Hoàng Ly N cho đến khi các con chung thành niên; đôi bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc đề nghị mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.3 Về tài sản chung: Đôi bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Không có.

2.5 Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Ngọc L thỏa thuận nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2022/0004751 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Ly 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng). Bà Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh

